

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA</p> <p>Địa chỉ: Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội</p> <p>Mã số thuế: 0110810487</p> <p>Số tài khoản:</p> <p>Điện thoại: 02439276180</p> <p>Số Fax:</p> <p>Email: ninhnd@nsmo.vn</p>
<b>E-ĐKC 1.5</b>	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Trụ sở Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – Số 11 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội.</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo kế hoạch triển khai, đầu mỗi thực hiện cho chủ đầu tư và được chủ đầu tư phê duyệt bằng văn bản trước khi thực hiện</p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Công ty TNHH Một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia</p> <p>Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 024 39276176</p>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 30 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa</p>

	hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>28 ngày kể từ khi bên B hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;</p> <p>b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>d) Không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</p> <p>e) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng</i>
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng [ <i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT</i> ].
<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 10.1</b>	Loại hợp đồng: <i>Trọn gói</i>
<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
<b>E-ĐKC 12.1</b>	<p>Tạm ứng: Nhà thầu được tạm ứng 10% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày sau khi Hợp đồng có hiệu lực và nhà thầu xuất trình các hồ sơ thủ tục sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tạm ứng</li> <li>- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo Phần 4. Biểu mẫu hợp đồng.</li> <li>- Bảo lãnh tiền tạm ứng theo Phần 4. Biểu mẫu hợp đồng.</li> </ul>

<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Thanh toán đến 100% giá trị theo hợp đồng trong vòng 45 ngày sau khi Bên B hoàn thành thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi của hợp đồng (sau khi đã trừ 100% khoản tạm ứng) và bên A nhận được từ bên B 02 bộ hồ sơ gốc và 03 bản chụp gồm các giấy tờ pháp lý sau:</p> <p><u>Hồ sơ nghiệm thu (kèm danh mục hồ sơ nghiệm thu):</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu;</li> <li>- Báo cáo kết quả sửa chữa;</li> <li>- Chứng chỉ xuất xứ của các loại thiết bị (Bản gốc C/O. Trong trường hợp hàng hóa nhập cùng các lô hàng khác không thuộc phạm vi hợp đồng, bên A chấp nhận bản sao công chứng) của các loại thiết bị (theo yêu cầu của hợp đồng);</li> <li>- Chứng chỉ chất lượng (bản gốc C/Q) do nhà sản xuất cấp các loại thiết bị (theo yêu cầu của hợp đồng);</li> <li>- Biên bản nghiệm thu CO và CQ;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng;</li> </ul> <p><u>Hồ sơ thanh toán (kèm danh mục hồ sơ thanh toán).</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo lãnh bảo hành giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng (Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên hoàn thành ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành)</li> <li>- Biên bản xác nhận giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành.</li> <li>- Biên bản thanh lý hợp đồng;</li> <li>- Giấy đề nghị thanh toán;</li> <li>- Hóa đơn giá trị gia tăng.</li> </ul> <p><i>Trong trường hợp Nhà nước, bên A có những thay đổi về yêu cầu đối với hồ sơ nghiệm thu, thanh toán: Hồ sơ nghiệm thu, thanh toán sẽ được bổ sung hiệu chỉnh cho phù hợp).</i></p> <p>+ Việc thanh toán sẽ được Bên A thực hiện trong khoảng thời gian trong vòng 45 ngày lịch kể từ ngày Bên B thỏa mãn các điều kiện trên.</p> <p>+ Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam.</p> <p>+ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng.</p>
<b>E-ĐKC 13.2</b>	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 15</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu</p>

	<p>tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :2%/tuần (hoặc ngày, tháng...) [ghi cụ thể mức khấu trừ là bao nhiêu % giá trị công việc chậm thực hiện] cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8 % [ghi mức phạt tối đa]. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100 % [ghi cụ thể tỷ lệ %] chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
<b>E-ĐKC 17.1(c)</b>	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% [nếu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%] giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Nhà thầu thực hiện hợp đồng theo đúng yêu cầu tại Chương V thì được đánh giá đạt về chất lượng dịch vụ</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 24h kể từ khi phát hiện sai sót.</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 5 ngày
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Trong vòng 60 ngày (sáu mươi ngày) kể từ khi có thông báo hòa giải đầu tiên của một Bên, vụ việc sẽ được giải quyết tại tòa án thành phố Hà Nội – nơi bên A đóng trụ sở. Quyết định của Tòa án có giá trị chung ràng buộc các bên. Bên thua kiện phải chịu án phí, phí tư vấn pháp lý, thuê luật sư và các chi phí phát sinh liên quan tới giải quyết tranh chấp</p>